

Bản án số: 31 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31/12/2024

V/v Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Đại

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Duy Hưng;

2. Bà Hoàng Thị Mây.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Mai Thị Thúy Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 31/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2024/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Chảo Tả M – Sinh năm 1997

Trú tại: BH, xã ND, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai – Có đơn xin xét xử mặt.

2. Bị đơn: Anh Ma Văn C – Sinh năm 1999

Trú tại: BH, xã ND, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai – (Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn chị Chảo Tả M trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh Ma Văn C tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 13/7/2016 tại UBND xã ND, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Sau khi đăng ký kết hôn chị M và anh C chung sống hòa thuận được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh C không tu chí làm ăn mà thường xuyên tụ tập với những thành phần xấu chơi cờ bạc. Sau những lần thu bạc về anh C yêu cầu chị M phải đưa tiền để đánh bạc. Chị M không có tiền đưa cho anh C thì anh C hành hạ, đánh chửi chị M. Sự việc đã được hai bên nội ngoại khuyên ngăn nhưng anh C không thay đổi. Không thể tiếp tục chung sống đến năm 2020 chị M đã chủ động sống ly thân. Sau khi ly thân anh chị không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị M khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh C.

Về con chung anh chị có 02 con chung:

1. Cháu Ma Thúy L – Sinh ngày 29 tháng 10 năm 2016;
2. Cháu Ma Quang H – Sinh ngày 26 tháng 7 năm 2018;

Hiện nay các cháu đang sống cùng chị M. Sau khi ly hôn chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, bị đơn không tự khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền quy định tại Điều 28, 35, 39 BLTTDS; việc thu thập tài liệu, chứng cứ; việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng quy định tại các Điều 97, 98, 99, 170, 171, 175, 177, 204, 205, 208, 209, 210, 211, 220 Bộ luật Tố tụng dân sự. Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định tại các Điều 49, 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS (không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không đưa ra ý kiến và không cung cấp tài liệu chứng cứ đối với yêu cầu của nguyên đơn; không tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo của Tòa án). Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Chảo Tả M.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Chảo Tả M ly hôn anh Ma Văn C.

- Về con chung: Giao cháu Ma Thị Thúy L (SN 29/10/2016) và cháu Ma Quang H (SN 26/7/2018) cho chị Chảo Tả M chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Ma Văn C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản: Đương sự không đề nghị nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Chảo Tả M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Ma Văn C và giải quyết nuôi con chung; Anh C cư trú tại huyện Bảo Yên, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không hợp tác với Tòa án, không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa vì thế hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NĐ, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai vào ngày 13 tháng 7 năm 2016. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh C là hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng, dẫn đến hai vợ chồng anh chị thường xuyên bất hòa. Trong quá trình giải quyết vụ án chị M đã cung cấp được chứng cứ chứng minh được chị M và anh C chung sống không hạnh phúc. Chị M và anh C đã ly thân đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M là phù hợp với khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung:

Xét đề nghị của Chị M. Trong quá trình giải quyết vụ án chị M đã cung cấp được chứng cứ chứng minh chị có mức thu nhập 8.000.000 đ/01 tháng. Anh C không hợp tác khi Tòa án triệu tập để giải quyết vụ án. Vì vậy không thể hiện được nguyện vọng của anh C về yêu cầu giải quyết nuôi con chung. Cháu Ma

Thúy L có nguyện vọng được sống cùng chị M 02 con của anh chị đang sinh sống và học tập cùng chị M, anh C thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Cần giao các con chung của anh chị cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 228, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Chảo Tả M được ly hôn anh Ma Văn C. Quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh C chấm dứt kể từ khi bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

Giao các cháu Ma Thúy L – Sinh ngày 29 tháng 10 năm 2016; Cháu Ma Quang H – Sinh ngày 26 tháng 7 năm 2018 cho chị Chảo Tả M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Ma Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn anh C có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở việc thăm nom con chung.

3. Về án phí:

Chị M phải chịu 300.000 đồng, tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003392 ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện (2);
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã ND;
- Các đương sự (2);
- Lưu Hsơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Đại

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Bá Đường – Dương Quý Sáng

Vũ Quang Đại

